TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 19/2019/HSST.
Ngày 16 tháng 7 năm 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lam Điền

2. Ông Phan Văn Trường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê KĐăm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến D.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09 tháng 12 năm 1993; Tại tỉnh Hòa Bình;

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó trưởng công an xã (đã bị tạm đình chỉ);

Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt).

Con ông: Nguyễn Văn Th - sinh năm 1965;

Con bà: Lê Thị V - sinh năm 1965;

Bị cáo có vợ là Dương Thị Thùy D - sinh năm 1994, và có 02 con sinh đôi năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 17/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Buôn Đôn cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Đinh Văn T – Văn phòng Luật sư Chu Toàn - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn Th là bố đẻ của bị cáo có đơn mời luật sư vào ngày 15/5/2019 và có đơn từ chối mời luật sư vào ngày 02/7/2019. Chấp nhận đơn từ chối mời luật sư của ông Nguyễn Văn Thành.

Bị hại: Anh Lê Văn K – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Ea M, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

***Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*:**

1/ Anh Lê Văn N – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 16, xã Ea B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2/ Anh Đinh Văn H – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 16, xã Ea B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3/ Ông Hồ Tuấn D1 – Sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Ea M, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

4/ Anh Huỳnh Văn Nh – Sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn Ea M, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

5/ Anh Trần Đình Y – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ea M, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

6/ Ông Nguyễn Duy L – Sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn H, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

7/ Anh Vi Quang Tr – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

8/ Anh Bùi Xuân Đ– Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

9/ Anh Y Quang N – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Ea M, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(có mặt).

10/Người giám hộ cho Huỳnh Văn Nh: là bà Hồ Thị Ch – Sinh năm 1975 (mẹ đẻ của Huỳnh Văn Nh) và là người có quyền, nghĩa vụ liên quan

Địa chỉ:Thôn Ea M, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Văn N – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Ea M, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2/ Chị Dương Thị Th - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Ea M, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến D là Phó trưởng Công an xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, được chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Buôn Đôn bổ nhiệm theo quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 20/10/2014.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/3/2018, Nguyễn Tiến D cùng tổ trực của Công an xã Ea N gồm các ông Y Quang N là Phó trưởng Công an xã và các công an viên Vi Quang Tr, Y Lok B đi tuần tra tại thôn Ea M, xã Ea N phát hiện trong nhà vợ chồng ông Huỳnh Văn Ph và bà Hồ Thị Ch đang tụ tập đông người. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bắt quả tang tại phòng khách có 05 đối tượng đang đánh bạc với hình thức "xì lát", thắng thua bằng tiền gồm: Lê Văn K, Huỳnh Văn Nh, Hồ Tuấn D1, Lê Văn N, Đinh Văn H. Ngay lúc này, Nguyễn Tiến D yêu cầu các đối tượng đánh bạc ngồi tại chỗ để thu giữ tiền trên chiếu bạc giao cho Vi Quang Tr quản lý. Tiếp đến, Nguyễn Tiến D yêu cầu các đối tượng đánh bạc bỏ tiền trong người ra để tổ công tác kiểm tra. Sau đó Nguyễn Tiến D sử dụng điện thoại của mình gọi vào số điện thoại di động của ông Nguyễn Duy L là Trưởng công an xã để báo cáo việc vụ đánh bạc và được ông

Linh đồng ý cho thực hiện. Một lúc sau Y Lok B và Y Quang N về trước, Nguyễn Tiến D ở lại chủ trì xử lý vụ việc, Bùi Xuân Đ và Trần Đình Y là công an viên được gọi đến để hỗ trợ, chứng kiến.

Nguyễn Tiến D chỉ đạo Vi Quang Tr kiểm đếm tiền thu trên chiếu bạc được 950.000 đồng (của Lê Văn K là 200.000 đồng, của Lê Văn N là 150.000 đồng, của Đinh Văn H là 250.000 đồng, của Hồ Tuấn D1 là 200.000 đồng và của Huỳnh Văn Nh là 150.000 đồng) và lập biên bản vụ việc ghi nhận lai lịch, hành vi của những người đánh bạc, số tiền đánh bạc; Bùi Xuân Đ kiểm đếm số tiền thu trên người các đối tượng đánh bạc được 9.115.000 đồng (trong đó của Lê Văn Kh là 7.065.000 đồng, của Lê Văn N là 900.000 đồng, của Đinh Văn H là 1.150.000 đồng, riêng Hồ Tuấn D1 và của Huỳnh Văn Nh không có tiền). Nguyễn Tiến D kiểm tra điện thoại của các đối tượng đánh bạc và lập "biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu".

Trong quá trình Nguyễn Tiến D ngồi trong nhà lập "biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu" thì các đối tượng đánh bạc cùng xin Nguyễn Tiến D bỏ qua vi phạm không xử lý theo quy định pháp luật nhưng Nguyễn Tiến D không nói gì. Khi thấy Nguyễn Tiến D đi ra ngoài hiên và sân nhà ông Huỳnh Văn Ph thì Lê Văn K đi theo. Tại đây Lê Văn K xin Nguyễn Tiến D bỏ qua vi phạm thì Nguyễn Tiến D nói mỗi người đưa 5.000.000 đồng, nếu không thì đưa về xã giải quyết. Lê Văn K đi vào trong nhà thông báo lại thì các đối tượng đánh bạc thấy số tiền phải đưa lớn nên không đồng ý, đề nghị Lê Văn K ra xin giảm tiền xuống. Lê Văn K quay ra ngoài sân tiếp tục xin thì Nguyễn Tiến D nói mỗi người phải đưa 2.000.000 đồng. Thấy vậy Lê Văn K đi vào nhà thông báo cho các đối tượng đánh bạc biết thì tất cả đồng ý theo yêu cầu của Nguyễn Tiến D. Lúc này, do không còn tiền, Lê Văn K vào mượn của bà Hồ Thị Ch số tiền 2.000.000 đồng mang ra ngoài khu vực cổng đưa cho Nguyễn Tiến D. Nguyễn Tiến D nhận tiền và cất vào túi quần. Sau đó Nguyễn Tiến D đi vào trong nhà nhưng không tiếp tục lập "biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu" mà cầm toàn bộ số tiền thu giữ là 10.065.000 đồng và "biên bản vụ việc" do Vi Quang Tr và Bùi Xuân Đ giao lại cho Nguyễn Tiến D cùng tổ công tác đi về nhà ông Nguyễn Văn N.

Khi Nguyễn Tiến D và tổ công tác đi ra đến cổng nhà ông Huỳnh Văn Ph thì Lê Văn K chạy theo xin lại số tiền trên người bị thu nhưng Nguyễn Tiến D không trả, Nguyễn Tiến D nói K tự thu của mỗi người đánh bạc 2.000.000 đồng để bù vào. Lê Văn K đi vào thì gặp Trần Đình Y đang dắt xe đi ra nên tiếp tục nhờ xin giúp. Trần Đình Y xin Nguyễn Tiến D thì D nói Y quay lại nói với K là không trả lại tiền, tự thu tiền của các đối tượng đánh bạc để bù vào. Trần Đình Ý đã quay lại nói nội dung này cho Lê Văn K biết. Lê Văn K đi vào trong nhà thông báo cho các đối tượng đánh bạc thì những người này đồng ý để cho Nguyễn Tiến D lấy số tiền bị thu trên người và sẽ nộp tiền bù trả lại cho K.

Tại nhà ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến D lấy 500.000 đồng trong số 2.000.000 đồng Lê Văn K đưa để trả tiền mua gà, thuốc lá, nước uống cho tổ công tác. Toàn bộ số tiền còn lại 11.565.000 đồng và " Biên bản vụ việc", "Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu" đang lập dở dang, Nguyễn Tiến D mang về để trong tủ cá nhân ở cơ quan nhưng không báo cáo, không chuyển hồ sơ, không vào sổ tin báo tố giác tội phạm, không vào sổ trực ban, không xác minh tiền án,

tiền sự và mục đích sử dụng số tiền trên người đối tượng đánh bạc bị thu giữ để xử lý người vi phạm theo quy định pháp luật. Ngày 12/3/2018, ông Lê Văn K làm đơn tố giác toàn bộ sự việc và hành vi của Nguyễn Tiến D gửi Trưởng Công an xã Ea N. Sau đó, Công an xã Ea N chuyển đơn tố cáo đến Công an huyện B . Chiều ngày 14/3/2018, biết mình bị tố cáo, Nguyễn Tiến D gọi điện thoại hướng dẫn Lê Văn K khi làm việc với Công an huyện B chỉ khai báo số tiền đánh bạc là 180.000 đồng, còn lại mọi việc để Nguyễn Tiến D tính nhưng Lê Văn K không đồng ý. Tối ngày 15/3/2018, Nguyễn Tiến D tự tay lập "Biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu", nội dung ghi nhận việc thu giữ số tiền 9.115.000 đồng trên người các đối tượng đánh bạc ngày 08/3/2018 và nhờ Vi Quang Tr mang biên bản này đưa cho Bùi Xuân Đ, Trần Đình Y ký tên để hợp thức hóa hồ sơ. Bùi Xuân Đ, Trần Đình Y tin tưởng biên bản này được Nguyễn Tiến D lập ngày 08/3/2018 tại nhà ông Huỳnh Văn Ph nên không đọc lại nội dung đã ký tên.

Ngày 16/3/2018, làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Tiến D tự nguyện nộp lại số tiền: 10.065.000 đồng thu của các đối tượng đánh bạc và 1.500.000 đồng còn lại trong số 2.000.000 đồng K đưa. Ngày 17/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Tiến D về tội "Nhận hối lộ". Ngày 02/5/2018, vụ án được chuyển đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Đối với các đối tượng đánh bạc, đã thống nhất nộp lại tiền cho Lê Văn K để bù vào số tiền bị thu giữ, có Lê Văn N đã trả cho K 2.000.000 đồng, bà Hồ Thị Ch đồng ý trừ số tiền 2.000.000 đồng cho Lê Văn K mượn vào phần tiền Huỳnh Văn Nh phải trả, còn Hồ Tuấn D1 và Đinh Văn H do không có tiền nên chưa trả.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến D: Số tiền 11.565.000 đồng (gồm 950.000 đồng thu trên chiếu bạc, 9.115.000 đồng thu trên người đối tượng đánh bạc và 1.500.000 đồng là tiền còn lại trong số 2.000.000 đồng Lê Văn K đưa); và các tài liệu gồm : 01 biên bản vụ việc lập hồi 01 giờ 45 phút ngày 08/3/2018 (bản viết tay, do Vi Quang Tr ký tên vào mục cán bộ lập biên bản); 01 biên bản thu giữ đồ vật tài liệu(bản viết tay, do Nguyễn Tiến D ký tên vào mục người lập biên bản); Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu (bản viết tay, do Nguyễn Tiến D lập dở dang ngày 08/3/2018).

Thu giữ của Lê Văn K 01 bản dịch nội dung cuộc ghi âm điện thoại giữa Lê Văn K và Nguyễn Tiến D; 01 USB nhãn hiệu Kingston DTSE 9 loại 08GB màu trắng ghi âm ngày 14/3/2018; 01 thẻ nhớ màu đen loại Micro SD dung lượng 2GB ghi âm nội dung trao đổi giữa Nguyễn Tiến D và Lê Văn K ngày 14/3/2018.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKSTC-V6 ngày 31 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến D về tội "Nhận hối lộ" theo điểm g khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Tiến D thừa nhận vào

ngày 08/3/2018, bị cáo cùng tổ trực của Công an xã Ea N gồm các ông Y Quang N là Phó trưởng Công an xã và các công an viên Vi Quang Tr, Y Lok B đi tuần tra tại thôn Ea M , xã Ea N l phát hiện trong nhà vợ chồng ông Huỳnh Văn Ph và bà Hồ Thị Ch đang tụ tập đông người. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bắt quả tang tại phòng khách có 05 đối tượng đang đánh bạc với hình thức "xì lát", thắng thua bằng tiền gồm: Lê Văn K, Huỳnh Văn Nh, Hồ Tuấn D1, Lê Văn N, Đinh Văn H. Bị cáo yêu cầu gọi thêm Bùi Xuân Đ và Trần Đình Y là công an viên đến để hỗ trợ, chứng kiến. Bị cáo yêu cầu các đối tượng đánh bạc ngồi tại chỗ để thu giữ tiền trên chiếu bạc chỉ đạo Vi Quang Tr kiểm đếm tiền thu trên chiếu bạc được 950.000 giao cho Bùi Xuân Đ kiểm đếm số tiền thu trên người các đối tượng đánh bạc được 9.115.000 đồng còn bị cáo kiểm tra điện thoại của các đối tượng đánh bạc và lập "biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu".Trong khi bị cáo lập biên bản thì các đối tượng đánh bạc cùng xin bỏ qua không xử lý vi phạm. Bị cáo đã nói trước mọi người mỗi đối tượng bị phạt 2.000.000 đồng. Khi bị cáo ra ngoài hút thuốc thì Lê Văn K ra xin nhưng bị cáo không nói gì, K trở vào nhờ Trần ĐìnhY đến xin hộ, bị cáo có nói với Trần Đình Y phạt mỗi người hai triệu đồng,Y vào nói với K, sau đó Lê Văn K thỏa thuận và tự đưa cho bị cáo số tiền là 2.000.000 đồng mục đích bỏ qua cho các đối tượng đánh bạc, vì không muốn xử lý nên bị cáo đã nhận 2.000.000đ và không lập biên bản nữa. Đối với số tiền 950.000 đồng thu trên chiếu bạc, 9.115.000 đồng thu trên người đối tượng đánh bạc cùng các biên bản bị cáo cầm ra về nhà anh Nguyễn Văn N bị cáo đã lấy số tiền 500.000 đồng trong số tiền 2.000.000 để mua cháo, nước uống và thuốc lá cho tổ công tác. Số tiền còn lại gồm 11.565.000 đồng (gồm 950.000 đồng thu trên chiếu bạc, 9.115.000 đồng thu trên người đối tượng đánh bạc và 1.500.000 đồng là tiền còn lại trong số 2.000.000 đồng Lê Văn K đưa) bị cáo mang về cất vào tủ cơ quan mà không báo cho Trưởng công an xã. Sau đó vì con bị cáo ốm bị cáo không đi làm việc và bị cáo bị Lê Văn K làm đơn tố cáo. Toàn bộ số tiền 11.655.000đồng bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa người bị hại Lê Văn K trình bày: ngày 08/3/2018, cùng với Huỳnh Văn Nh, Hồ Tuấn D1, Lê Văn N, Đinh Văn H. Cùng nhau chơi bạc với hình thức "xì lát", thắng thua bằng tiền tại nhà ông Huỳnh Văn Ph và bà Hồ Thị Ch đang chơi bị tổ công tác công an xã Ea N phát hiện bị bắt quả tang và biên bản do sợ nên đã cùng các đối tượng đánh bạc xin Nguyễn Tiến D bỏ qua không xử lý vi phạm nhưng Nguyễn Tiến D không nói gì. Khi thấy Nguyễn Tiến D đi ra ngoài hiên và sân nhà ông Huỳnh Văn Ph thì tôi nghe Nguyễn Tiến D nói mỗi người phải nộp 5.000.000 đồng, nếu không thì đưa về xã giải quyết tôi vào trong nhà thông báo lại thì các đối tượng đánh bạc không đồng ý, tôi nhờ Trần Đình Y là công an viên thôn và là người trong thôn xin Nguyễn Tiến Dũng bỏ qua cho chúng tôi, Trần Đình Y ra xin D và vào nói với tôi mỗi người phải đưa 2.000.000 đồng, tôi ra thỏa thuận với D và vào nhà thông báo cho các đối tượng đánh bạc biết thì tất cả đồng ý theo yêu cầu của Nguyễn Tiến D. Lúc này, do không còn tiền, tôi đã mượn của bà Hồ Thị Ch số tiền 2.000.000 đồng mang ra ngoài khu vực cổng đưa cho Nguyễn Tiến D. Nguyễn Tiến D nhận tiền và cất vào túi quần. Sau đó Nguyễn Tiến D đi vào trong nhà nhưng không tiếp tục lập "biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu" mà cầm toàn bộ số tiền thu giữ là 10.065.000

ra về. Tôi có xin lại số tiền bị thu giữ trên người của tôi là 7.065.000 đồng thì D không cho và nói tôi tự thu của các đối tượng để bù vào số tiền đã thu giữ của tôi. Đối với số tiền thỏa thuận mỗi người đánh bạc phải nộp 2.000.000 đồng thì Lê Văn N đã đưa 2.000.000 đồng cho tôi, bà Ch trừ số tiền 2.000.000 đồng phần phải nộp của Huỳnh Văn Nh. Hồ Tuấn D1 và Đinh Văn H chưa có tiền nên chưa nộp nên tôi làm đơn yêu cầu Dũng trả lại số tiền tôi bị thu giữ trên người.

Tại phiên tòa người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn N, anh Đinh Văn H, ông Hồ Tuấn D1 và anh Huỳnh Văn Nh thừa nhận đã cùng tham gia đánh bài tại nhà bà Hồ Thị Ch vào ngày 08/3/2018, bị Công an xã Ea N bắt quả tang và lập biên bản tất cả đều xin được bỏ qua nhưng Dũng không nói gì, thấy K ra ngoài nói chuyện với bị cáo D và vào nhà nói chúng tôi mỗi người phải nộp 2.000.000 đồng thì không bị xử lý nên chúng tôi thỏa thuận đồng ý với số tiền phải nộp trên. Chứ không nghe bị cáo đòi hỏi hoặc yêu cầu gì.

Tại phiên tòa người có quyền, nghĩa vụ liên quan và là người giám hộ cho Huỳnh Văn Nh, bà Hồ Thị Ch trình bày: Tối ngày 07/3/2018 nhà tôi có tổ chức cho chị em phụ nữ trong gia đình nhân dịp ngày 8/3. Sau khi ăn uống mọi người uống nước nói chuyện đến khoảng 22 giờ tôi mệt quá đi ngủ . Đến khoảng hơn 1 giờ 30 ngày 08/3/2018 tôi thấy ồn ào tỉnh giấc thì thấy công an xã Ea N, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đang tiến hành lập biên bản về việc đánh bạc, lúc đó tôi mới biết các đối tượng là K và N là cháu gọi tôi bằng dì ruột, D1 là anh trai và Nh là con trai, và H là bạn của N tổ chức chơi đánh bài ăn tiền nên bị công an xã đến bắt. Trong lúc công an xã làm việc tôi thấy K vào trong nhà gặp tôi và nói " Dì có tiền cho con mượn 2.000.000 đồng để đưa cho công an, tôi đồng ý vào tủ lấy nhưng chỉ còn 1.500.000 đồng tôi có gọi con gái là Huỳnh Thị Như V dậy cho mượn thêm 500.000 đồng đưa cho K. Còn việc K đưa cho ai hay đưa như thế nào tôi không biết, chỉ biết công an thu giữ toàn bộ số tiền trên chiếu bạc và tiền trên người của những người đánh bạc sau đó ra về nhưng không thu giữ bộ bài và chiếu dùng để đánh bạc

Tại phiên tòa người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Trần ĐìnhY trình bày: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 08/3/2018, tôi đang ngủ thì nhận điện thoại của Vi Quang Tr – Công an viên thường trực xã Ea Nuôl yêu cầu tôi đến nhà vợ chồng ông Huỳnh Văn Ph và bà Hồ Thị Ch thì thấy Nguyễn Tiến D đang ngồi trên bàn, Tr đang lập biên bản, Đ thì cũng ở gần đấy. vào trong nhà có 05 đối tượng gồm: Lê Văn K , Huỳnh Văn Nh , Hồ Tuấn D1, Lê Văn N , Đinh Văn H . Khi tôi đến K có nhờ tôi xin được bỏ qua vụ đánh bạc, sau đó thấy D đi ra ngoài tôi đi theo và nói thôi bỏ qua cho họ đi toàn con cháu trong nhà D bảo không được và nói nhỏ với tôi là mỗi người nộp phạt 2.000.000 đồng, tôi đã nói điều này với K , sau đó tôi thấy K ra ngoài nói gì với D tôi không biết. Sau đó thấy Nguyễn Tiến D đi vào trong nhà nhưng không tiếp tục lập "biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu" mà cầm toàn bộ số tiền thu giữ là 10.065.000 đồng và "biên bản vụ việc" cùng tổ công tác đi về nhà ông Nguyễn Văn N. K chạy theo xin lại số tiền đã thu trên người nhưng Nguyễn Tiến D không trả, khi thấy tôi dắt xe đi ra K nhờ tôi xin giúp nhưng D không đồng ý và nói các đối tượng tự thu tiền để bù vào.Việc K đưa tiền cho D bao nhiêu tôi không biết và không nghe thấy Dũng đòi 5.000.000 đồng

Tại phiên tòa người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy L trình bày: Đêm khuya ngày 07/3/2018 tôi đang ngủ tại nhà thì Nguyễn Tiến D là Phó trưởng Công an xã đã gọi điện thoại vào máy di động của tôi D nói " Cháu bắt vụ bạc nha" tôi có nói lại " Bắt thì làm cho đàng hoàng" sau khi nói xong thì D tắt máy, tôi đi ngủ đến sáng hôm sau ngày 8/3/2018 đến cơ quan làm việc không thấy D báo cáo tình hình gì liên quan đến việc bắt bạc tôi cứ nghĩ là không bắt được, đến khoảng 09h sáng cùng ngày tôi có nghe Y Quang N và Vi Quang Tr báo cáo lại sự việc đêm qua D cùng các anh em đi bắt vụ đánh bạc ở thôn Ea M và đã bắt được, nghe vậy tôi sang phòng của D yêu cầu báo cáo lại vụ đánh bạc như thế nào thì D nói " từ từ chuyện này chuyện nhỏ mà lo gì", do thấy D đang giải quyết việc của dân tôi trở về phòng làm việc, sau đó thấy D khóa cửa bỏ đi đâu không biết, không đi làm tôi có gọi điện thoại yêu cầu Dũng báo cáo nhưng D không chấp hành đến ngày 12/3/2018 tôi nhận được đơn trình báo của Lê Văn K .

Tại phiên tòa người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Vi Quang Tr trình bày: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/3/2018, tổ công tác của chúng tôi đi tuần tra Thôn Ea M thì phát hiện nhóm đánh bạc trong nhà vợ chồng ông Huỳnh Văn Ph và bà Hồ Thị Ch . Nguyễn Tiến D chỉ đạo các thành viên trong tổ công tác, phân công tôi làm nhiệm vụ kiểm đếm tiền thu trên chiếu bạc được 950.000 đồng (của Lê Văn K là 200.000 đồng, của Lê Văn N là 150.000 đồng, của Đinh Văn H là 250.000 đồng, của Hồ Tuấn D1 là 200.000 đồng và của Huỳnh Văn Nh là 150.000 đồng) và lập biên bản vụ việc ; phân công Bùi Xuân Đ kiểm đếm số tiền thu trên người các đối tượng đánh bạc được 9.115.000 đồng (trong đó của Lê Văn K là 7.065.000 đồng, của Lê Văn N là 900.000 đồng, của Đinh Văn H là 1.150.000 đồng, riêng Hồ Tuấn D1 và của Huỳnh Văn N không có tiền). Nguyễn Tiến D kiểm tra điện thoại của các đối tượng đánh bạc và lập "biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu". Quá trình Nguyễn Tiến D ngồi trong nhà lập "biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu" thì các đối tượng đánh bạc cùng xin bỏ qua vi phạm không xử lý nhưng Nguyễn Tiến D không nói gì. Khi thấy Nguyễn Tiến D đi ra ngoài sân nhà ông Huỳnh Văn Ph thì Lê Văn K đi theo. Sau đó Nguyễn Tiến D đi vào trong nhà nhưng không tiếp tục lập "biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu" mà cầm toàn bộ số tiền thu giữ là 10.065.000 đồng và "biên bản vụ việc" do tôi và Bùi Xuân Đ giao lại cho Nguyễn Tiến D cùng tổ công tác đi về nhà ông Nguyễn Văn N ăn cháo thấy D có mua thuốc lá và nước phục vụ cho tổ công tác. Khi làm việc tôi không nghe D yêu cầu hay đòi hỏi hay yêu cầu các đối tượng phải đưa tiền cho D còn sự việc K đưa tiền cho D bao nhiêu tôi không biết và không nhìn thấy. vào sang ngày hôm sau tôi có báo cáo vụ việc trên cho đồng chí Nguyễn Duy L – Trưởng công an xã được biết.

Tại phiên tòa người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Xuân Đ trình bày: Ngày 08/3/2018 thuộc ca trực của tôi do anh Y Quang N làm tổ trưởng tổ trực. Đêm hôm đó có Dũng lên phối hợp kiểm tra lưu trú thôn Ea M và thôn Ea M 3 khi đến thôn Ea M 3, xã Ea N , huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk do bị mệt nên tôi ở nhà ông Nguyễn Văn N - công an viên để nghỉ. Trong lúc tôi vắng mặt thì tổ công tác bắt được nhóm đánh bạc khi đang giải quyết thấy Y Quang và Y Lak về , Y Quang bảo tôi mang nước lọc đến nhà ông Ph nơi xảy ra vụ đánh bạc

cho anh em uống và tham gia giải quyết vụ việc, tôi được Dũng phân công kiểm tra số tiền trong ví trên người của K và đếm được 7.065.000 đồng sau đó tôi để tiền lên bàn quá trình làm việc tôi không nghe bất cứ nội dung trao đổi hay đòi hỏi gì giữa D và các đối tượng đánh bạc.

Tại phiên tòa người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Y Quang N trình bày: Ngày 08/3/2018 thuộc ca trực của tôi và tôi làm tổ trưởng tổ trực. Đêm hôm đó có Dũng lên phối hợp kiểm tra lưu trú, khi đến thôn Ea M , xã Ea N , huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk phát hiện nhóm đánh bạc khi vào tiến hành lập biên bản, tôi đứng ở ngoài và có nói với D tha cho người ta đi, người dân chơi lần đầu nhắc nhở họ thôi. D nói với tôi anh về đi để tôi giải quyết nên tôi đã ra về và không biết vụ việc như thế nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn sau khi phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội " Nhận hội lộ" đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 354; Điểm b, s; Khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 05 năm đến 06 năm tù

- Về xử lý vật chứng

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Đề nghị:

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 950.000đ (Chín trăm năm chục nghìn đồng) đây là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) số tiền mà bị cáo Nguyễn Tiến D đã thỏa thuận nhận hối lộ của các đối tượng đánh bạc.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D nộp 500.000 đồng là số tiền Nguyễn Tiến D đã lấy trong số tiền Lê Văn K đưa dùng để chi tiêu cá nhân .

Trả lại cho Lê Văn K số tiền 1.115.000 đồng là số tiền thu được trên người của K không chứng minh được K dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Tiến D trình bày ý kiến tranh luận với Đại diện viện kiểm sát: Bị cáo không đòi hỏi các đối tượng đánh bạc phải đưa hối lộ cho bị cáo mà khi các đối tượng nhờ Trần ĐìnhY xin bị cáo bỏ qua không xử lý vụ việc nữa, bị cáo không yêu cầu hay đòi hỏi gì chỉ nói với Trần Đình Y mỗi đối tượng phải nộp phạt 2.000.000 đồng. Trần Đình Y đã nói với Lê Văn K , sau đó K ra thỏa thuận và tự nguyện đưa cho bị cáo số tiền 2.000.000đ. Do Lê Văn K chưa đưa đủ theo thỏa thuận nên bị cáo đã cầm toàn bộ số tiền thu trên chiếu bạc 950.000 đồng và thu trên người của các đối tượng là 9.115.000 đồng về và nói với Lê Văn K tự thu của các đối tượng khác để bù vào. Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về với đoàn tụ với gia đình.

Bị hại Lê Văn K trình bày ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát: Khi chúng tôi bị công an xã bắt, tất cả chúng tôi đều xin không xử lý nhưng bị cáo không nói gì, tôi có nghe bị cáo Nguyễn Tiến D nói phải nộp phạt nhưng không

nhớ chính xác là bao nhiêu tôi đã nhờ anh Trần ĐìnhY là công an thôn xin bị cáo không xử lý nữa, sau đó anh Trần ĐìnhY có đến nói với tôi là D nói mỗi người phải nộp 2.000.000 đồng, tôi trực tiếp ra thỏa thuận lại với bị cáo D tôi đã đồng ý và vào trao đổi các đối tượng khác và được mọi người đồng ý. Do không có tiền nên tôi đã mượn của bà Hồ Thị Ch đưa cho bị cáo 2.000.000 đồng, khi đưa tiền chỉ có tôi và bị cáo Dũng biết. Sau đó bị cáo vào nhà và không lập biên bản nữa và cầm toàn bộ số tiền 950.000 đồng thu trên chiếu bạc và 9.115.000 đồng thu trên người của các đối tượng ra về. Do số tiền thu trên người của tôi là 7.065.000 đồng, tôi đã xin lại nhưng bị cáo không trả lại nên tôi đã làm đơn trình báo. Tôi đồng ý tịch thu sung công quỹ số tiền theo đề nghị của Viện kiểm sát và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hôm nay trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời luận tội của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến D tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Sau khi bị bắt vụ đánh bạc, các đối tượng xin không xử lý thì giữa bị cáo và Lê Văn K thỏa thuận mỗi đối tượng phải đưa cho bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thỏa thuận này được các đối tượng đồng ý. Sau đó bị cáo không tiếp tục lập biên bản nữa mà bỏ qua cho các đối tượng, bị cáo Dũng đã cầm toàn bộ số tiền thu được trên chiếu bạc và trên người của các đối tượng và ra về và nói K tự thu của các đối tượng để bù vào số tiền đã thỏa thuận.

Hành vi của bị cáo thỏa thuận và yêu cầu mỗi người phải nộp cho bị cáo 2.000.000 đồng để không xử lý vi phạm cho các đối tượng là rất nguy hiểm cho xã hội, được qui định trong Bộ luật hình sự, chẳng những xâm phạm hoạt động đúng

dắn của cơ quan tổ chức mà còn gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người có chức vụ quyền hạn, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đối với Nguyễn Tiến D về tội "nhận hối lộ" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung đối với bị cáo theo qui định tại điểm g (Đòi hối lộ), khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ bởi lẽ: Bị cáo D đã lợi dụng chức vụ quyền hạn là Phó trưởng công an xã tuy không phải lĩnh vực phụ trách cũng như không phải phiên trực của mình nhưng khi đi kiểm tra lưu trú thì thấy có nhóm đối tượng đánh bạc tại nhà ông Huỳnh Văn Ph và bà Hồ Thị Ch đã trực tiếp xin ý kiến và được Trưởng công an xã đồng ý cho bị cáo xử lý vụ việc, quá trình xử lý Lê Văn K cùng các đối tượng xin bỏ qua thì bị cáo Nguyễn Tiến D yêu cầu và thỏa thuận với Lê Văn K mỗi đối tượng đưa cho Nguyễn Tiến D 2.000.000 đồng thì sẽ bỏ qua không xử lý, các đối tượng này đã đồng ý nhưng chỉ có Lê Văn K đưa cho D số tiền 2.000.000 đồng , các đối tượng khác không có tiền để đưa nên Nguyễn Tiến D đã cầm toàn bộ số tiền đã thu giữ mục đích để bù vào số tiền đã thỏa thuận với K. Hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn của bị cáo yêu cầu mỗi đối tượng phải nộp 2.000.000 đồng cho bị cáo là hành vi " Nhận hối lộ" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Đòi hối lộ" theo quy định ở điểm g khoản 2 Điều 354 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 354 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích vật chất nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

a) Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này, chưa xóa án tích mà còn vi phạm.

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù bảy năm đến mười lăm năm.

……

g, Đòi hối lộ, sach nhiễu hoặc dùng thủ đoạn khác.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tổ chức, đạo đức con người và nếp sống văn minh xã hội. Cần xem xét áp dụng hình phạt bị cáo tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về nhân thân của bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự có ông nội là người có công với cách mạng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại số tiền nhận hối lộ, số tiền thu trên chiếu bạc để khắc phục hậu quả. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo chính sách

khoan hồng của pháp luật. Việc bị cáo cho rằng mình không phạm tội "Đòi hối lộ" là do nhận thức chứ không phải quanh co, chối tội. Vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 trong khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng : không có

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015: Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ quản lý trong thời hạn 02 năm kể từ khi thi hành án xong.

Đối với việc Nguyễn Tiến D thu giữ số tiền 950.000 đồng đã lập biên bản nhưng không báo cáo cho Trưởng công an xã biết là làm trái quy định của pháp luật và có dấu hiệu của hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên , số tiền này chưa đủ định lượng để xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự nên không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến D theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về trách nhiệm của những người liên quan;

Đối với Trần Đình Y: khi đến chứng kiến việc bắt vụ đánh bạc. Trần Đình Y thấy bị cáo yêu cầu mỗi đối tượng phải đưa số tiền 2.000.000 đồng thì được bỏ qua vi phạm và biết việc bị cáo không trả lại số tiền 9.115.000 đồng số tiền thu giữ trong người của các đối tượng đánh bạc để chiếm đoạt nhưng không báo cáo cho những người có thẩm quyền biết để mặc cho bị cáo Nguyễn Tiến D chiếm đoạt tiền của các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất mức độ và vai trò của Trần Đình Y chỉ là công an viên được mời đến với tư cách đại diện cho Ban tự quản không phải là người có thẩm quyền giải quyết xử lý vụ việc, không hưởng lợi từ số tiền Nguyễn Tiến D chiếm đoạt. Quá trình điều tra Trần Đình Y thành khẩn khai báo giúp cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Tiến D nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần ĐìnhY là phù hợp.

Đối với Vi Quang Tr: Được Nguyễn Tiến D phân công kiểm đếm tiền trên chiếu bạc và lập biên bản vụ việc. Sau khi thực hiện Tr đã giao tiền và biên bản cho Nguyễn Tiến D giữ, Vi Quang Tr không biết Nguyễn Tiến D yêu cầu các đối tượng đánh bạc phải đưa tiền, không biết Lê Văn K đưa tiền cho Nguyễn Tiến D . Việc thu giữ tiền trên người của các đối tượng đánh bạc nhưng không lập biên bản. Khi được Nguyễn Tiến D nhờ mang biên bản cho Bùi Xuân Đ , Trần Đình Y ký. Vi Quang Tr không biết biên bản này Nguyễn Tiến D lập vào thời điểm nào, mục đích gì nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Vi Quang Tr là phù hợp.

Đối với Bùi Xuân Đ : Được Nguyễn Tiến D phân công kiểm đếm tiền thu trên người của Lê Văn K. Khi thực hiện xong Bùi Xuân Đ đã báo cáo số tiền kiểm đếm và giao tiền cho bị cáo giữ rồi ra ngoài cổng hút thuốc lá. Việc Nguyễn Tiến D trao đổi, nhận tiền của K như thế nào Bùi Xuân Đ không biết. Khi Vi Quang Tr mang biên bản đến nhà đưa cho ký , Đ không biết biên bản này Nguyễn Tiến D lập để hợp thức hóa hồ sơ nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bùi xuân Đ là phù hợp.

Cơ quan điều tra đã có văn bản kiến nghị yêu cầu chủ tịch UBND xã Ea N , huyện B kiểm điểm vi phạm của công an viên để rút kinh nghiệm là phù hợp.

Đối với các đối tượng đánh bạc: Lê Văn K , Huỳnh Văn Nh , Hồ Tuấn D1, Lê Văn N , ĐinhVăn H Thống nhất đưa tiền theo yêu cầu của Nguyễn Tiến D có dấu hiệu tội "Đưa hối lộ" theo quy định tại Điều 364 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, do Lê Văn K đã chủ động làm đơn tố cáo trước khi bị phát hiện quá trình điều tra các đối tượng thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ qua điều tra căn cứ khoản 7, Điều 364 của Bộ luật hình sự năm 2015.Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc với số tiền là 950.000 đồng và số tiền 9.115.000 đồng bị thu giữ, qua điều tra các đối tượng này không có tiền án tiền sự, không có căn cứ sử dụng số tiền 9.115.000 đồng vào việc đánh bạc nên không có căn cứ xử lý hình sự. Ngày 09/5/2019 Công an huyện Buôn Đôn đã xử lý hành chính đối với các đối tượng đánh bạc theo quy định là phù hợp.

Các đối tượng đánh bạc: Lê Văn K , Huỳnh Văn Nh , Hồ Tuấn D1, Lê Văn N và ĐinhVăn H thỏa thuận đưa cho Nguyễn Tiến D mỗi đối tượng là 2.000.000 đồng tổng cộng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) số tiền này trực tiếp liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp. Các đối tượng tự thỏa thuận bù trừ cho nhau nên không xem xét là phù hợp.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 11.565.000 đồng do bị cáo Nguyễn Tiến D giao nộp cho cơ quan điều tra *(Theo biên bản mở niêm phong đồ vật tài liệu ngày 03/6/2019 giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự Buôn Đôn)*. Nay được xử lý như sau:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 950.000đ (Chín trăm năm chục nghìn đồng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là số tiền mà bị cáo Nguyễn Tiến D đã thỏa thuận nhận hối lộ của các đối tượng đánh bạc.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D nộp 500.000 đồng là số tiền Nguyễn Tiến D đã lấy trong số tiền Lê Văn K đưa dùng để chi tiêu cá nhân .

-Trả lại cho Lê Văn K số tiền 1.115.000 đồng là số tiền thu được trên người của Lê Văn K do không chứng minh được Lê Văn K dùng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội " Nhận hối lộ".

[1] Điều luật áp dụng: Áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 354; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

[2] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2019.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng: Khoản 5 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Cấm bị cáo Nguyễn Tiến D đảm nhiệm chức vụ quản lý trong thời hạn 02 năm kể từ ngày thi hành án xong.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 11.565.000 đồng đã được thu giữ *(Theo biên bản mở niêm phong đồ vật tài liệu ngày 03/6/2019 giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự Buôn Đôn)* xử lý như sau:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 950.000đ (Chín trăm năm chục nghìn đồng) đây là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là số tiền mà bị cáo Nguyễn Tiến D đã thỏa thuận nhận hối lộ của các đối tượng đánh bạc.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D nộp 500.000 đồng vào ngân sách nhà nước là số tiền bị cáo đã lấy trong số tiền Lê Văn K đưa dùng để chi tiêu cá nhân.

-Trả lại cho Lê Văn K số tiền 1.115.000 đồng là số tiền thu được trên người của Lê Văn K do không chứng minh được Lê Văn K dùng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.Bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
-VKSNDBuôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
-THADS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
-Lưu HS + VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đinh Thị Tuyết